

Số: 77 /QĐ - ĐĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng – trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ

Căn cứ Quyết định 534/TTg ngày 03 tháng 10 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Dân lập Đông Đô;

Căn cứ Quy chế Trường Đại học Dân lập ban hành kèm theo Quyết định số 86/2000/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế tổ chức và Hoạt động của trường Đại học Dân lập Đông Đô ban hành kèm theo Quyết định số 7337/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của ông Phụ trách phòng Đào tạo & QLSV,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học chính quy với khối lượng kiến thức 122 tín chỉ.

Điều 2. Chương trình này được áp dụng với sinh viên theo học ngành Điều dưỡng tại trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng: Hành chính – Tổng hợp, Tài vụ, Đào tạo và Quản lý sinh viên; Khoa Điều dưỡng, các đơn vị trong trường và các sinh viên có trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Đình Phùng



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP ĐÔNG ĐÓ



HDIU
DONG DO
UNIVERSITY
Be International

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG
MÃ NGÀNH: 52720501

Hà Nội -2016

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 77 /QĐ-ĐĐ ngày 30 tháng 5 năm 2016 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Dân lập Đông Đô)

Tên chương trình : Chương trình đào tạo Điều dưỡng
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Điều dưỡng (*Nursing*) **Mã số:** 52720501
Loại hình đào tạo : Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung :

Đào tạo Cử nhân Điều dưỡng có y đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và kỹ năng thực hành nghề theo tiêu chuẩn năng lực nghề điều dưỡng ở trình độ đại học, có sức khỏe; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Về kiến thức

Cử nhân điều dưỡng có kiến thức vững vàng về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học chuyên ngành về khối ngành khoa học sức khỏe và ngành điều dưỡng; các nguyên tắc thực hành điều dưỡng, chăm sóc; lấy bệnh nhân và gia đình làm trung tâm; có kiến thức vững vàng về sự tác động qua lại giữa môi trường và sức khỏe con người; các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Về kỹ năng

Cử nhân điều dưỡng có những kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết:

- Hành nghề theo pháp luật nhà nước và đạo đức nghề nghiệp.
- Thực hiện đầy đủ và thành thạo, lập kế hoạch thực hiện và tổ chức thực hiện quy trình điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh.
- Thực hành đảm bảo sự an toàn, đảm bảo chất lượng chăm sóc toàn diện ổn định và liên tục. Tạo môi trường chăm sóc an toàn và quản lý nguy cơ.
- Sử dụng thuốc hợp lý, an toàn.

- Thực hành chăm sóc phù hợp với người bệnh. Có đủ khả năng cung cấp và hợp tác trong chăm sóc, thông tin giao tiếp với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng. Thực hiện các mối quan hệ hợp tác với nhóm chăm sóc sức khỏe.

- Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng.

- Tham gia phòng bệnh và phát hiện sớm các dịch bệnh tại địa phương, đề xuất các biện pháp phối hợp để phòng chống dịch.

- Tổ chức thực hiện tốt y lệnh của thầy thuốc, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý, phối hợp với thầy thuốc để chăm sóc và nâng cao sức khỏe người bệnh.

- Áp dụng Y học cổ truyền trong công tác chăm sóc và phòng bệnh.

- Tham gia công tác quản lý ngành, thực hành nghiên cứu khoa học điều dưỡng, tổ chức và đào tạo cán bộ điều dưỡng, nhân viên y tế.

Về thái độ:

- Cử nhân điều dưỡng thực hành nghề nghiệp theo luật pháp, chính sách của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

- Trung thực, khách quan, thận trọng, ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp, chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

- Tôn trọng quyền của người bệnh.

- Có ý thức phát triển nghề nghiệp, học tập liên tục và suốt đời.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 122 tín chỉ không tính các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục an ninh Quốc phòng, được phân bổ như sau:

TT	Khối lượng học tập	TC
1	Kiến thức Giáo dục đại cương tối thiểu (chưa kể các phần nội dung Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng)	31
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu , trong đó: Kiến thức cơ sở ngành	91 24

Kiến thức ngành (kể cả chuyên ngành)	41
Kiến thức bổ trợ (tự chọn)	10
Thực tế nghề nghiệp	10
Thi tốt nghiệp hoặc khoá luận	06
Tổng cộng	122

4. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo: Theo hệ thống tín chỉ

Thực hiện qui chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp:

- Kết thúc khoá học, những sinh viên có đủ các điều kiện sau thuộc diện xét tốt nghiệp và được công nhận tốt nghiệp:

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo.

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên.

- Có trình độ tiếng Anh đạt trình độ bậc 3 (Tương đương B1 theo khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ chung Châu Âu).

- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng và Giáo dục Thể chất.

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

6. Thang điểm: Theo học chế tín chỉ.

7. Nội dung chương trình:

TT	TÊN MÔN HỌC/HỌC PHẦN	Tổng số TC	Phân bố TC		Ghi chú
			LT	TH	
7.1. Kiến thức giáo dục đại cương		31*	26*	5*	
Các môn chung		18	15	3	
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin	5	5	0	
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3	0	
4	Anh Văn 1	2	1	1	
5	Anh Văn 2	2	1	1	
6	Anh Văn chuyên ngành	2	2	0	
7	Tin học đại cương	2	1	1	
8	Giáo dục thể chất*	9*			
9	Giáo dục Quốc phòng - An ninh*	11*			
Các môn cơ sở khối ngành		13	11	2	
10	Xác suất – Thống kê y học	2	2	0	
11	Sinh học và Di truyền	3	2	1	
12	Hóa đại cương	2	2	0	
13	Vật lý và Lý sinh	2	1	1	
14	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	0	
Học phần tự chọn 1/2 học phần		2	2	0	
15	Pháp luật đại cương	2	2	0	
16	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0	
7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		91	47	44	
7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành		28	18	10	
1. Học phần bắt buộc		24	16	8	
17	Giải phẫu	3	2	1	
18	Sinh lý học	3	2	1	
19	Hóa sinh	2	1	1	
20	Vi sinh vật	2	1	1	

21	Ký sinh trùng	2	1	1	
22	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	1	
23	Dược lý học	3	2	1	
24	Dinh dưỡng - vệ sinh an toàn thực phẩm	2	2	0	
25	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình - Sức khỏe sinh sản	2	2	0	
26	Dịch tễ học	2	1	1	
2. Học phần tự chọn 2/3 học phần		4	2	2	
27	Y học cổ truyền	2	1	1	
28	Sức khỏe môi trường	2	1	1	
29	Tổ chức Y tế và các chương trình y tế	2	1	1	
7.2.2. Kiến thức chuyên ngành		63	29	34	
Học phần bắt buộc		41	25	16	
30	Điều dưỡng cơ sở I	4	2	2	
31	Điều dưỡng cơ sở II	5	2	3	
32	Nội bệnh lý	2	2	0	
33	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Nội khoa	3	2	1	
34	Ngoại bệnh lý	2	2	0	
35	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Ngoại khoa	4	2	2	
36	Nhi bệnh lý	2	2	0	
37	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	4	2	2	
38	Sản bệnh lý	2	2	0	
39	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	4	2	2	
40	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	3	2	1	
41	Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng	2	1	1	
42	Điều dưỡng cấp cứu hồi sức	2	1	1	
43	Quản lý điều dưỡng	2	1	1	
Học phần tự chọn 2/3 học phần		6	4	2	
44	Giáo dục sức khỏe và kỹ năng giao tiếp	3	2	1	
45	Điều dưỡng chuyên hệ nội	3	2	1	
46	Điều dưỡng chuyên hệ ngoại	3	2	1	

M I O I A I C

Thực tập và thi tốt nghiệp		16	0	16	
47	Thực tập điều dưỡng tại cộng đồng (08 tuần)	4	0	4	
48	Thực tập điều dưỡng tại cơ sở (14 tuần)	6	0	6	
49	Đồ án tốt nghiệp	6	0	6	
Tổng cộng		122	73	49	

8. Kế hoạch giảng dạy (Dự kiến)

HỌC KỲ I

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	2	0	
2	Anh Văn 1	2	1	1	
3	Tin học đại cương	2	1	1	
4	Giáo dục thể chất 1 *	3	0	3	
5	Giáo dục Quốc phòng - An ninh *	11	2	9	
6	Xác suất – Thống kê y học	2	2	0	
	Tổng	22	8	14	

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	3	0	
2	Anh Văn 2	2	1	1	
3	Giáo dục thể chất 2 *	3	0	3	
4	Sinh học và Di truyền	3	2	1	
5	Hóa đại cương	2	2	0	
6	Vật lý và Lý sinh	2	1	1	
8	Học phân tự chọn ½ học phần	2	2	0	
	Tổng	17	11	6	

HỌC KỲ III

TT	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	
2	Anh Văn chuyên ngành	2	2	0	
3	Giáo dục thể chất 3 *	3	0	3	
4	Giải phẫu	3	2	1	
5	Sinh lý học	3	2	1	
6	Hóa sinh	2	1	1	
7	Vi sinh vật	2	1	1	
8	Ký sinh trùng	2	1	1	
	Tổng	19	11	8	

HỌC KỲ IV

TT	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Tâm lý y học – Đạo đức Y học	2	2	0	
2	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	1	
3	Dược lý học	3	2	1	
4	Dinh dưỡng – vệ sinh an toàn thực phẩm	2	2	0	
5	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình – Sức khỏe sinh sản	2	2	0	
6	Dịch tễ học	2	1	1	
7	Học phần tự chọn 2/3 học phần	4	2	2	
	Tổng	18	13	5	

HỌC KỲ V

TT	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3	0	
2	Điều dưỡng cơ sở I	4	2	2	
3	Nội bệnh lý	2	2	0	
4	Ngoại bệnh lý	2	2	0	
5	Nhi bệnh lý	2	2	0	
6	Sản bệnh lý	2	2	0	
	Tổng	15	13	2	

HỌC KỶ VI

TT	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Điều dưỡng cơ sở II	5	2	3	
2	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Nội khoa	3	2	1	
3	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Ngoại khoa	4	2	2	
4	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	4	2	2	
5	Thực tập điều dưỡng tại cộng đồng (04 tuần)	2	0	2	
	Tổng	18	8	10	

HỌC KỶ VII

TT	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	3	2	1	
2	Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng	2	1	1	
3	Điều dưỡng cấp cứu hồi sức	2	1	1	
4	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	4	2	2	
5	Quản lý điều dưỡng	2	1	1	
6	Học phần tự chọn 2/3 học phần	6	4	2	
7	Thực tập điều dưỡng tại cộng đồng (04 tuần)	2	0	2	
	Tổng	21	11	10	

HỌC KỶ VIII

TT	Tên môn học	Số tín chỉ			Đơn vị thực hiện
		Tổng số	LT	TH	
1	Thực tập điều dưỡng tại cơ sở (14 tuần)	6	0	6	
2	Đồ án tốt nghiệp	6	0	6	
	Tổng	12	0	12	

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

9.1. Đối với các đơn vị đào tạo

-Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.

-Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.

-Chuẩn bị thật kỹ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần.

-Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.

-Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

9.2. Đối với giảng viên

-Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.

-Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.

-Tổ chức cho sinh viên các buổi Seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

9.3. Kiểm tra, đánh giá:

9.3.1. Điểm đánh giá đối với học phần lý thuyết bao gồm:

điểm kiểm tra thường xuyên (hoặc tiểu luận), điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, điểm đánh giá bài tập lớn, điểm chuyên cần, điểm thi giữa kỳ và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và phải có trọng số không dưới 50%.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận, cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần được quy định như sau:

a. Đối với những học phần không làm tiểu luận Điểm học phần được tính:

$$-Đ.TKHP = 60\% Đ.KTHP + 20\% Đ.GK + 20\% Đ.TBKTTX$$

-Đ.TKHP: Điểm tổng kết học phần

-Đ.KTHP: Điểm thi kết thúc học phần (phải ≥ 4 mới tính các điểm khác)

-Đ.GK: Điểm thi giữa kỳ

-Đ.TBKTTX: Điểm trung bình kiểm tra thường xuyên (bao gồm seminar, thảo luận nhỏ, kiểm tra miệng, kiểm tra 15 phút)

b. Đối với những học phần có làm tiểu luận áp dụng hình thức đánh giá như sau:

$$-Đ.TKHP = 50\% Đ.KTHP + 20\% Đ.GK + 30\% Đ.TL$$

-Đ.TKHP: Điểm tổng kết học phần

-Đ.KTHP: Điểm thi kết thúc học phần (phải ≥ 4 mới tính các điểm thành phần, nếu nhỏ hơn 4 thì điểm tổng kết học phần là điểm F)

-Đ.GK: Điểm thi giữa kỳ

-Đ.TL: Điểm tiểu luận

9.3.2. Đối với học phần có cả lý thuyết và thực hành:

a. Đối với học phần không có tiểu luận:

-Điểm lý thuyết (ký hiệu là ĐLT): Là kết quả các điểm thành phần bao gồm điểm thường xuyên, điểm giữa kỳ, điểm kết thúc học phần nhân với trọng số của các điểm thành phần.

-Điểm thực hành (ký hiệu là ĐTH): là trung bình cộng của các bài tập cộng với điểm thi kết thúc thực hành (nếu có) chia cho 2.

-Điểm thực hành và điểm lý thuyết phải đạt yêu cầu thì mới được tính điểm tổng kết học phần.

-Nếu gọi: j_{lt} là số tín chỉ của điểm lý thuyết, j_{th} là số tín chỉ của điểm thực hành và N là số tín chỉ của học phần, thì điểm tổng kết học phần được tính:

$$\text{ĐTKHP} = \frac{\text{ĐLT} \cdot j_{lt} + \text{ĐTH} \cdot j_{th}}{N} \quad (1)$$

b. Đối với học phần có tiểu luận:

-Điểm lý thuyết: bao gồm điểm tiểu luận, điểm giữa kỳ, điểm kết thúc học phần nhân với trọng số của các điểm thành phần.

-Điểm thực hành là trung bình cộng của các bài tập cộng với điểm thi kết thúc thực hành (nếu có) chia cho 2

-ĐKTHP của loại học phần này cũng được tính theo công thức (1)

Ghi chú:

***Thi giữa học phần** (Giữa học phần chỉ thi một lần)

Sinh viên thi giữa học phần không đạt vẫn tiếp tục học cho đến khi thi kết thúc học phần.

Trước khi thi kết thúc học phần, những sinh viên có thái độ học tập tốt, chuyên cần sẽ được giáo viên giảng dạy học phần đó quyết định việc cho thi hay không thi. Nếu bỏ thi giữa kỳ (không lí do) thì nhận điểm 0 và bị cấm thi. Các trường hợp có

Lí do chính đáng thì giảng viên chủ động tổ chức cho thi trước khi thi kết thúc học phần.

***Thi kết thúc học phần** (Thi kết thúc học phần chỉ được thi 1 lần)

Sinh viên có điểm tiểu luận ≥ 4 (thang điểm 10) và có điểm thi giữa kỳ thì mới được thi kết thúc học phần.

9.3.3. Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận, trừ bài thi kết thúc học phần.

9.4. Đối với sinh viên

-Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ.

-Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.

-Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.

-Tự giác trong việc tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi Seminar.

-Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp.

-Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

9.5. Dự kiến mức học phí/người học/năm: 15.000.000đ/năm.